

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
T PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/DSST-HNGĐ

Ngày: 30/09/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân: 1./Ông Lê Anh K
2./Ông Võ Hoàng V

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều T- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, T phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 476/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/08/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 826/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thanh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: A đường B, P. C, TP. LX, T. AG.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**. (vắng mặt tại tòa)

Địa chỉ: A đường B, P. C, Q. NK, TP. CT

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - Bà T trình bày: Bà T và ông T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân phường C, TP. LX, T. AG vào năm 2016. Quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc. Nhưng sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ cãi vã dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng bà và gia đình hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà T làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà T và ông T có 01 người con chung là Tr (nữ), sinh ngày 12/5/2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – Ông Nguyễn Văn T: Vắng mặt không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thanh T và bị đơn ông Nguyễn Văn T kết hôn có đăng ký tại Ủy Ban Nhân Dân phường C, TP. LX, T. AG theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Ninh Kiều, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã tổng đạt hợp lệ 2 lần vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về Nội dung vụ kiện:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn về ý kiến trình bày, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông T bà T có sự bất đồng về quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông, bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, ông T và bà T có 01 con chung là cháu Tr (nữ), sinh ngày 12/5/2018. Xét hiện tại cháu Tr đang sống với mẹ là bà T, mặt khác vắng mặt ông T nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tr cho bà Võ Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con không ai có quyền cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết T vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thanh T đối với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Tr(nữ), sinh ngày 12/5/2018 cho bà Võ Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn T không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết T vụ kiện khác.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000788 ngày 13/07/2022 T án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG T